

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 3 - NINH BÌNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37/2026/QĐST-DS

Ninh Bình, ngày 18 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.
Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 323, 327, 355, 343, 463, 466, 468, 500 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 81 Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 49/2026/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2026, về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1). Địa chỉ: Tòa nhà V, số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như G - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý tích hợp 2 - Khôi thu hồi và Xử lý nợ; Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Đinh Bảo N - chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Ông Đinh Văn H, sinh năm 1988; Số CCCD: 037088011800; Địa chỉ: Thôn Tiền Phương 2, xã Cúc Phương, tỉnh Ninh Bình

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đinh Văn H có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ của Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là V2) tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/5/2026 tổng là: 486.301.714 đồng; Trong đó nợ gốc là: 406.349.255 đồng, nợ lãi là: 52.023.506 đồng; Nợ thẻ tín dụng là: 27.928.953 đồng.

2.2. Thời điểm thanh toán: Khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

* Ông Đinh Văn H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh từ sau ngày 08/5/2026 đối với khoản nợ tiền nợ gốc phải trả cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ đối với V2 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

* Trường hợp ông Đinh Văn H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo đúng thời hạn thỏa thuận trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản được ký giữa ông Đinh Văn H với V1. Chi tiết tài sản bảo đảm: 01 Xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI,CRETA, Biển kiểm soát 35A-390.10 số khung: RLUPA812ERT007033, số máy: G4FLRQ328632, Đăng ký xe mang tên Đinh Văn H do Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 02/8/2024.

Trong trường hợp số tiền phát mại/Thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ để trả nợ cho V2 thì ông Đinh Văn H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V2 cho đến khi tất toán khoản vay.

V2 tiếp tục quản lý giấy tờ liên quan đến xe ô tô là Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Đinh Văn H do Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 02/8/2024.

Sau khi ông Đinh Văn H thanh toán hết khoản tiền gốc và lãi theo quy định thì V2 trả lại cho ông H Giấy chứng nhận đăng ký xe và các giấy tờ liên quan đến chiếc xe ô tô HUYNDAI,CRETA, Biển kiểm soát 35A-390.10 (nếu có).

2.3 Về chi phí xem xét thẩm định: Nguyên đơn tự chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, không đề nghị giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự: Ông Đinh Văn H phải chịu là 11.726.034 đồng.

Trả lại cho V2 số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp 11.021.500 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001309 ngày 20/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 3- NB
- THADS tỉnh NB;
- Đương sự
- Lưu HS.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hương Quỳnh